

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124 /QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số **122** thí sinh, trong đó: hạng B: 80 thí sinh, hạng C1: 18 thí sinh, hạng C: 24 thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày **15/01/2026**, tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng (địa chỉ: thôn Khánh Thành, xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương - Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Đặng Lê Nhật Nguyên, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung - Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

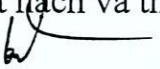
5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;
- Đồng chí Trung tá Trần Hữu Thọ, sát hạch viên;
- Đồng chí Thiếu tá Nguyễn Minh Nghĩa, sát hạch viên;
- Đồng chí Thiếu tá Trần Thanh Tân, sát hạch viên;
- Đồng chí Đại úy Nguyễn Phú Thịnh, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Đào Văn Quyết, sát hạch viên;

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



Đại tá Lê Quang Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-CAT-CSGT ngày 08/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	PHẠM THỊ TÚ ANH	15/10/1985	044185008250	316/27 Dã Tượng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/U 876646	00349	
2	LÊ VĂN BA	22/02/2001	035201003782	63A Lê Hồng Phong Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Mất	SC03731	
3	LÊ XUÂN BÌNH	30/06/1999	056099003300	TDP Phước Hạ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	SC03646	
4	NGUYỄN CHÍN	01/02/1978	051078004028	TDP Phước Điền, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560136002180	00069	
5	TRẦN QUỐC CƯỜNG	03/10/1997	056097003911	Thôn Tân Thành Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560185001770	00496/56004-20251001145021590-B	
6	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	17/12/1998	042098003548	TDP Nghĩa Nam Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560248003710	00497/56004-20251001144837207-B	
7	TRẦN TIẾN ĐẠT	18/11/2002	056202006949	Thôn Như Xuân 1 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560210007946	00498/56004-20251001141031370-B	
8	ĐOÀN ĐỨC ĐỊNH	08/06/1995	042095012865	Thôn Thượng Tiến Xã Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh	H Lệ	Chưa có	56004-20251001111511687-B	
9	NGUYỄN VĂN DO	19/12/1984	038084040324	CH317 C.Cư An Bình Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/AV 903726	56004-20251001111339107-B	
10	HUỲNH LÂM ĐỨC	03/04/1986	056086005631	25/1 Hà Thanh Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560082006458	SC03725	
11	NGUYỄN HỮU ĐỨC	30/08/2000	066200017305	Thôn 9 Xã Ea Ktur, Tỉnh Đắk Lắk	H Lệ	A1/2126685	56004-20251001111733860-B	
12	NHÂM THỊ THỦY DUNG	30/12/1986	034186022810	NV07-10 KĐTM Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/X 459150	00396	
13	HUỲNH NGỌC ĐĂNG DUY	20/05/2002	056202003094	Ô 27 Lô 1366 Bùi Xuân Phái Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560232000691	00499/56004-20251001144330797-B	
14	TRẦN LÊ DUY	23/06/2003	056203001363	Thôn Bắc Vĩnh Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560222006911	56004-20251001145847633-B	
15	HÀ KHÁNH GIANG	10/03/2007	056307010406	Tổ 4 Ngọc Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	56004-20250823094524357-B	
16	LÊ THỊ NHẬT GIANG	28/02/1989	056189002816	Phước Thủy 2 Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00397	
17	NGUYỄN HỮU HÀ	12/11/2002	056202009774	318/2 Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560240002993	SC03501	
18	MAI PHƯƠNG HÀ	02/01/2005	056305003627	15 Hoàng Diệu Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/561234003301	00398	
19	ĐÀO MINH HẢI	05/09/1994	056094001431	20 Tân Lộc Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560123007471	00443	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
20	TRẦN THỊ LỆ HẰNG	26/05/1980	064180003007	Số 6/53 Hương Lộ Ngọc Hiệp Tò 11 Vĩnh Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Mất	00399	
21	ĐÀO ĐỨC HẠNH	23/11/1998	056098006546	272/2 Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560194003550	00500/56004-20251001143855170-B	
22	NGUYỄN TRỌNG HẢO	22/08/2000	056200005393	Thôn Tân Lập Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560236001252	SC03650	
23	LÊ VĂN HẢO	28/10/1998	056098001235	Ô 41 Lô 1758 Hòn Rớ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/790209057694	00400	
24	NGUYỄN TRỌNG HẬU	23/02/1996	056096005324	Tổ 4 Vĩnh Diêm Trung Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	56004-20251001113919387-B	
25	PHẠM NGUYỄN THANH HIỀN	15/07/1987	056187011990	TDP Bá Hà 1 Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/X 547912	00145	
26	NGUYỄN THANH HIỀN	22/02/1993	056093008881	Thôn Long Hòa Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/AR 187212	00501/56004-20251001144545323-B	
27	MAI THÀNH HIỆP	17/01/2003	056203012289	Thôn Xuân Thọ Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560229014315	00502/56004-20251001142947217-B	
28	TRẦN VĂN HIẾU	07/07/2000	056200007070	Số 63A Trần Khánh, Tổ 2 Trường Hải Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560181008814	00503/56004-20251001143113830-B	
29	LÊ TRỌNG HIẾU	04/10/1999	056099009356	Thôn Phước Lộc Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560198379206	56004-20251001114147687-B	
30	NGUYỄN ĐỨC HÒA	14/06/2007	056207009919	Sth 6C 12, Đường Số 11 Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560255002834	00352	
31	PHẠM MINH HOÀNG	14/12/1988	056088009216	Tân Xương 1 Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560074005083	56004-20251001113223803-B	
32	TRƯƠNG THỊ MINH HỒNG	25/11/1992	056192012727	08 Phước Long Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/AR 180852	00401	
33	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	29/03/1992	056192001076	Lợi Hiệp Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/561111003167	00402	
34	VÕ NHƯ HÙNG	21/07/1991	001091052677	Xuân Bảng Xã Trung Giã, Thành phố Hà Nội	H Lệ	A1/240163007364	00403	
35	LÊ THÀNH HƯNG	28/01/2001	056201004506	Thôn Đồng Cau Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560191003539	SC03726	
36	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	02/06/1967	040067020280	54 Phùng Hưng Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	70850	1151	
37	VÕ NHƯ HƯƠNG	04/06/1985	001185017800	B8.1 CC 312 Dã Tượng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/S 772B45	00404	
38	VÕ NGUYỄN HỒNG HUY	02/06/1997	056097003009	59 Lê Thánh Tôn, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/790158719487	SC03673	
39	TRẦN NHẬT HUY	16/10/1994	056094012123	Tổ Vũng Ngán Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	SC03514	
40	MAI QUỐC HUY	02/03/1988	056088000097	587/10 Lê Văn Thọ Phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	H Lệ	A1/AA 280604	56004-20251001113705737-B	
41	TRẦN QUANG HUY	01/02/1971	056071009326	102/1 Trần Phú Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560022001864	56004-20251001111914650-B	
42	NGUYỄN THỊ DIỆU HUYỀN	06/04/1992	040192027344	81 Phòng Không Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/561151001840	00405	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
43	LÊ TRẦN TUẤN KHANH	29/01/1997	056097008162	131/33/33 Đường 2/4 Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Mất	00354	
44	TRẦN ĐÌNH KHIÊM	17/11/2007	056207000854	17 Tân Viên Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00504/56004-20251001143712710-B	
45	HỒ SỸ KHOÁT	10/11/1989	040089008235	Khố An Thịnh Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	H Lệ	A1/560131008440	56004-20251001112153787-B	
46	CA HỒ BẢO LÂM	01/07/1995	056095013926	Đồng Dinh Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/790148956214	00406	
47	LÊ THỊ LAN	20/09/1983	040183029605	39/24 Nguyễn Lộ Trạch Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/Z 281825	00012	
48	ĐẬU THỊ LINH	12/12/1994	042194019786	Tổ Dân Phố Phước Tân Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/401130023439	00355	
49	ĐỖ TÓNG KHÁNH LINH	09/01/2000	056300009421	50 Ngõ Gia Tự Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/791198009057	00356	
50	TRẦN NGUYỄN ÂN LINH	04/01/1982	056082008654	246/4 Lương Đình Cua Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/K 843675	56004-20251001112305570-B	
51	NGUYỄN THỊ LỢI	20/05/1991	049191010024	Thôn Vinh Cát Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/AP 801759	00288	
52	NGUYỄN MAI LUÂN	02/02/2002	056202003392	26/12 Hùng Vương Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	SC03515	
53	NGÔ THỊ HOA MAI	25/02/1984	066184003006	Nv21-41 Kdt Mới Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/T 980660	00408	
54	NGUYỄN THỊ THANH MAI	24/10/1996	056196011742	266/44A Thống Nhất Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00409	
55	CA MEN	06/03/1978	056178006704	Thôn Đá Bàn, Xã Nam Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/U 165171	00289	
56	ĐÌNH THỊ HÒA MY	21/08/1990	066190009315	Số Nhà 04 Đường Võ Thị Sáu Tổ 1 Phước Tường Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/561100002221	1141	
57	TRẦN THỊ NGỌC MỸ	29/10/1985	056185009551	Tổ 5 Ngọc Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/Y 88620	56004-20251001104604323-B	
58	HOÀNG THỊ NA	20/10/1989	044189000723	Thôn 8 Xã Phong Nha, Tỉnh Quảng Trị	H Lệ	A1/561135000702	00410	
59	PHẠM HOÀNG NAM	07/11/2005	037205011367	58 Nguyễn Thái Học Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	H Lệ	A1/560246000702	56004-20251001112400263-B	
60	NGUYỄN THỊ HẢI NGÀ	05/06/1982	056182000548	25/8 Hà Thanh Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/561143001771	00292	
61	NGUYỄN THỊ KIM NGÀ	01/01/1982	054182011472	TDP Phước Hạ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00411	
62	TRẦN THỊ NGÀ	20/02/1994	040194038828	Xóm 5 Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	H Lệ	A1/401179001591	00412	
63	PHẠM VĂN NGUYỄN	09/09/1976	046076014344	Tổ 8 Tháp Bà, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/AX 860403	00192	
64	NGUYỄN TẤN NGUYỄN	12/11/2002	054202008937	Thôn Nước Ngọt Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560220006379	00505/56004-20251001143336850-B	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
65	NGUYỄN THỊ HƯƠNG NỖ	12/05/1993	056193005226	Thôn Phước Lộc Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/AS 539042	00506/56004-20251001144130827-B	
66	VÕ XUÂN OÁNH	30/06/1973	056073000838	258 Đường 2/4 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Mất	00507/56004-20251001144448463-B	
67	PHAN THỊ THU PHẦN	08/04/1978	051178016970	44 Đình Tiên Hoàng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/561019000529	56004-20251001114039677-B	
68	PHẠM TUẤN PHONG	05/11/2000	036200015640	Căn hộ số 909 Chung cư NOXH - 02 Khu ĐTM Phước Long Nha Trang Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560196002139	00118	
69	NGUYỄN ĐỨC QUANG	16/04/1983	056083004062	Thanh Minh 1, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00197	
70	LÝ VĂN QUYẾT	12/10/1991	008091004417	Thôn Lay Xã Hùng Lợi, Tỉnh Tuyên Quang	H Lệ	A1/080108004618	56004-20251001112602127-B	
71	PHẠM NHẬT QUỲNH	09/09/2007	056307009712	57 Hồng Bàng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	56004-20251001112635953-B	
72	TRẦN VĂN RIN	14/06/2000	056200012266	Thôn Tân Phước Bắc Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560197005498	00508/56004-20251003090753913-B	
73	DƯƠNG NGỌC SANG	10/07/1982	026082012255	28 Đường Số 5 Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/T 536108	00509/56004-20251001144701797-B	
74	ĐINH XUÂN SON	18/10/1997	056097000042	Thôn Tân Sơn Xã Gia Tường, Tỉnh Ninh Bình	H Lệ	A2/270247083470	56004-20251001113032983-B	
75	NGUYỄN VĂN SỸ	01/05/1967	056067001470	Tổ 6 Vĩnh Diêm, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/K 846708	00122	
76	HUỲNH VĂN TÀI	01/01/1992	056092011635	Thôn Phú Hội 2, Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560202006490	00395	
77	NGUYỄN THÀNH TÀI	02/06/2004	056204010906	TDP Phước Thượng Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00263	
78	TRẦN THỊ THẠCH	15/10/1982	056182001722	Ô 41 Lô 1740 Hòn Rớt, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00126	
79	TRẦN DUY THÁI	25/02/2001	056201011114	Tổ 1 Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560192378760	56004-20251001112713160-B	
80	NGUYỄN NHẬT THẮNG	25/11/2001	056201004566	Thôn Cửa Tùng Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560210000772	00264	
81	PHAN QUỐC THẮNG	21/04/2005	052205012286	An Hậu Xã Hoài Ân Tỉnh Gia Lai	H Lệ	A1/560248002298	00444	
82	LÊ TRUNG THẮNG	08/05/2000	056200010450	Số 16/2 Phước Tường Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560249003405	SC03729	
83	BÙI VĂN THẢO	30/05/1997	040097011286	Xóm 2 Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	H Lệ	Chưa có	00413	
84	NGUYỄN QUANG THI	24/11/1974	056074006484	Căn Hộ Số 03 Tầng 09 Tòa Nhà Ssh 07 Khu Đô Thị Lê Hồng Phong 1, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/A 390752	SC03711	
85	TRẦN THỊ NHI THIÊN	24/02/2000	058300001723	Thôn Vô Can, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/561222002914	00341	
86	LÊ TẤN THÔNG	26/07/2005	056205003413	Tổ 12 Sơn Thủy Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560233005156	00131	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
87	HUỲNH QUANG THUẬN	28/02/1989	056089001725	TDP Phước Hạ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Mất	SC03657	
88	ĐẶNG VĂN THUẬN	07/07/2003	054203001884	KP Bàn Nham Nam Phường Đông Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	H Lệ	A1/560246002539	00510/56004-20251001145256017-B	
89	LÊ VŨ PHƯƠNG THÚY	01/12/1984	056184005025	Căn 518 C.C CT3 VCN, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/H 834544	00156	
90	PHẠM THỊ THÚY	10/07/1985	035185012371	9/2D Nguyễn Thiện Thuật Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00368	
91	HỒ THỊ THÚY	05/07/1985	075185012120	Tổ 14 Ấp Thọ Bình Xã Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai	H Lệ	A1/Y 608507	00414	
92	LÊ THỊ THANH THÚY	21/02/2002	056302007966	Thôn Đông 3 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/561201007893	00415	
93	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	12/05/1992	056192009522	TDP Phước Hạ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00416	
94	ĐINH VĂN TIẾN	27/09/1990	056090006310	Ô 27, Lô1361 Hòn Rớ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560127006061	SC03658	
95	NGUYỄN THÀNH TIẾN	18/05/1995	056095001960	Tổ 3 Hòn Rớ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	56004-20251001112852450-B	
96	NGUYỄN THIÊN TÍNH	26/12/2001	056201000121	111B Hoàng Diệu Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560220006937	SC03659	
97	VÕ VĂN SONG TOÀN	12/04/1984	056084004994	17/5 Phước Long Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A/560032023229	SC03344	
98	TRẦN THỊ THU TRÂM	20/05/1985	056185008791	Thôn Xuân Phú 1 Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/V 115490	56004-20251001113839440-B	
99	ĐỖ THỊ THANH TRÂM	01/01/1984	036184002480	6B Chùa Đông Phước Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/AF 808849	00091	
100	LÝ VĂN TRANG	04/02/1996	006096005261	Tổ 1 Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00511/56004-20251001144004557-B	
101	NGUYỄN DUY THỊ THÙY TRANG	30/06/2002	056302005182	Thôn Phước Tân Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00512/56004-20251001141514463-B	
102	NGUYỄN NGỌC TRANG	10/04/2003	036303017628	34/8 Nguyễn Thiện Thuật Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/791244074523	00417	
103	LÊ HỮU TRÍ	25/09/1986	056086004545	26/14 Đường Phan Văn Trị Tổ Dân Phố 1 Cầu Đá Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/AA 282905	00062	
104	VĂN THỊ KIỀU TRINH	31/10/1981	056181007080	309 Đoàn Kết Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/561047004368	00418	
105	PHẠM ĐÌNH TRUNG	26/10/1992	056092002668	TDP Phước Điền, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	Chưa có	00346	
106	VŨ ĐÌNH TRUNG	07/03/2000	066200007223	Thôn Tân Tiến Xã Ea Na, Tỉnh Đắk Lắk	H Lệ	A1/660181015879	00513/56004-20251001142506940-B	
107	NGÔ QUANG TRƯỜNG	26/02/2002	056202010343	Thôn Hạ, Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560203010090	00207	
108	NGUYỄN MINH TRUYỀN	14/02/1985	056085008513	Thôn Vĩnh Phú Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/560042008289	SC03660	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
109	HUỲNH THỊ TUYẾT	28/01/1994	052194010790	Thôn 9 Xã Phù Mỹ Đông, Tỉnh Gia Lai	H Lệ	A1/521128002979	00419	
110	VƯƠNG KHẢ VĂN	07/06/1989	042089010259	Thôn Ninh Xã Đông Kinh, Tỉnh Hà Tĩnh	H Lệ	Chưa có	00165	
111	LÊ ĐÌNH VIỆT	02/10/1974	056074009951	Thôn Đông 1 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	H Lệ	A1/P 003265	00310	
112	TRỊNH NHƯ Ý	01/01/1996	054096007984	Thôn Chính Nghĩa Phường Bình Kiến, Tỉnh Đắk Lắk	H Lệ	A1/540149005334	56004-20251001113144510-B	

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 05

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ GIẤY PHÉP LÁI XE QUÁ THỜI HẠN SỬ DỤNG DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 124/QĐ-CAT-CSGT ngày 08/01/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh hoặc hệ chiếu	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn GPLX	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch	Ghi chú
1	LÂM TỰ TRƯỜNG AN	14/2/1991	056091005431	Phú Ân Nam 1 X. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Cm	560161006386	Khánh Hòa	16/8/2021	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
2	LÊ VĂN ĐOAN	15/12/1994	054094011380	TDP 6 P. Thành Nhất, T. Đắk Lắk	Cm	560198000241	Khánh Hòa	9/1/2024	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
3	LƯƠNG VĂN HOÀNG	6/7/1990	038090008382	Làng Rênh X. Nguyệt Ân, T. Thanh Hóa	Cm	310179037700	Hải Phòng	3/10/2022	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
4	LÊ ĐỨC HUY	3/4/1990	056090005133	Thôn Ninh Tịnh P. Đông Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Cm	560185004623	Khánh Hòa	17/5/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
5	NGUYỄN VĂN MINH	4/10/1973	052073024671	Phò Thiện X. Diên Thọ, T. Khánh Hòa	A.03, Cm	560153004598	Khánh Hòa	19/10/2020	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
6	NGUYỄN HỮU NGHỊ	7/11/1993	056093001043	Lợi Phú P. Cam Linh, T. Khánh Hòa	Cm	560123004573	Khánh Hòa	7/5/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
7	NGUYỄN NGỌC SƠN	31/12/1980	093080007937	Tổ 4 Bình Tân P. Nam Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560077000621	Khánh Hòa	28/10/2018	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
8	VŨ VĂN THẮNG	24/3/1979	034079007074	301 Minh Khai P. Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội	Cm	560168011134	Khánh Hòa	29/12/2021	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
9	NGUYỄN VĂN THUẬN	4/8/1984	056084012459	14 Cù Lao Hạ P. Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560148005476	Khánh Hòa	6/12/2022	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
10	PHAN TẤN TRỌNG	8/2/1988	056088001062	Thôn Tam Ích X. Nam Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Cm	560186003742	Khánh Hòa	24/4/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	